

BẢN TIN XUẤT KHẨU NGÀNH HÀNG

Tháng 11 và 11 tháng năm 2023



024.22205365



vne@ecomviet.vn



vietnamexport.com

**VIETNAM
export**

CỔNG THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI

I. Hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam trong tháng 11 và 11 tháng năm 2023

01



Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu
11 tháng

619,17

Tỷ USD

▼ 5,9%

So với cùng kỳ năm trước

322,6 Tỷ USD

EXPORT

▼ 3,5%

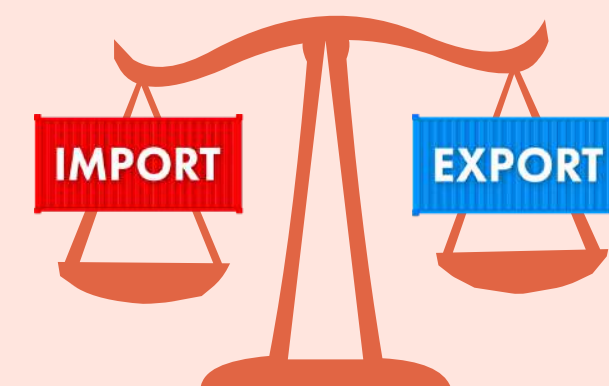
IMPORT

▼ 10,7%

296,7 Tỷ USD

25,83

Tỷ USD



Xuất siêu



Với sự **phục hồi** trong những tháng gần đây, mức suy giảm xuất khẩu tiếp tục được **thu hẹp khá nhiều** so với mức giảm 12% trong nửa đầu năm 2023.

II. Cơ cấu xuất khẩu hàng hóa

02

1. Nhóm hàng công nghiệp chế biến

05

mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu đạt trên 10 tỷ USD



Tháng 11

26,47 tỷ USD

↑ 6,3%

11 tháng

274 tỷ USD

↓ 7%



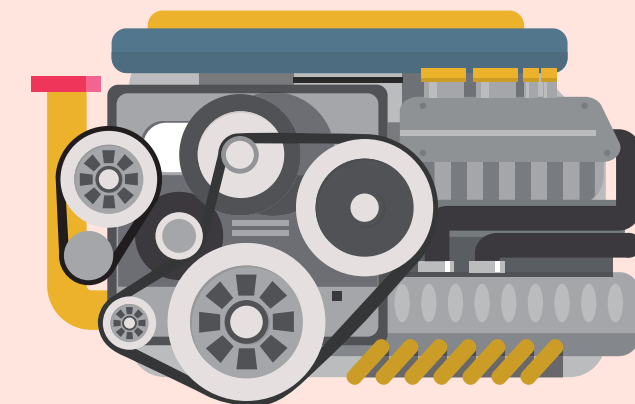
51,42 tỷ USD

↑ 1,3%



48,83 tỷ USD

↓ 11%



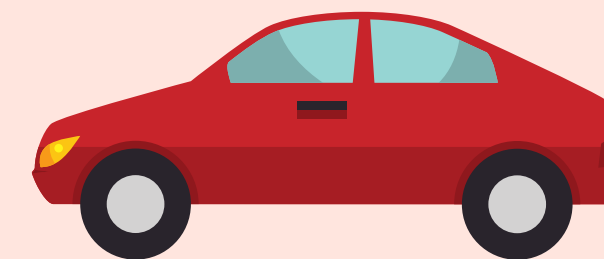
39,4 tỷ USD

↓ 6,2%



30,27 tỷ USD

↓ 12,7%



12,56 tỷ USD

↑ 15,6%

II. Cơ cấu xuất khẩu hàng hóa (tiếp)

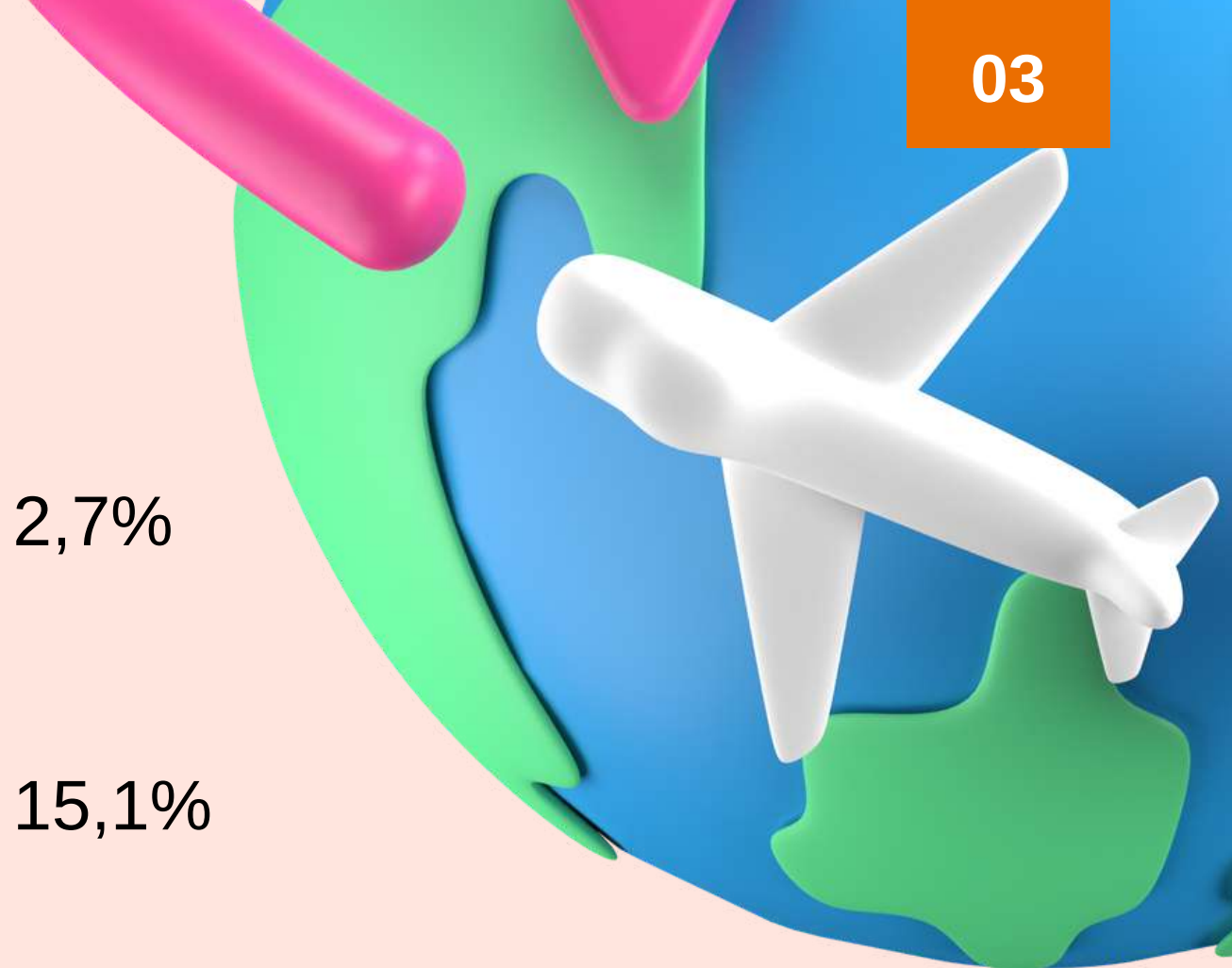
2. Nhóm hàng nhiên liệu và khoáng sản



3,77
Tỷ USD

Tháng 11  2,7%

11 tháng  15,1%



3. Nhóm hàng nông sản

Là điểm sáng trong hoạt động xuất khẩu cả nước, đặc biệt là các nhóm hàng nông sản như: gạo, rau quả, cà phê, hạt điều...



Tháng 11

3,0
Tỷ USD



18,1%

11 tháng

29,5
Tỷ USD



4,6%

II. Cơ cấu xuất khẩu hàng hóa (tiếp)

04

3. Nhóm hàng nông sản (tiếp)

RAU CỦ QUẢ



CÁC MẶT HÀNG NỔI BẬT

GẠO



Tháng 11

500 triệu USD

↑ 65,2%

11 tháng

5,3 tỷ USD

↑ 74,5%

Tháng 11

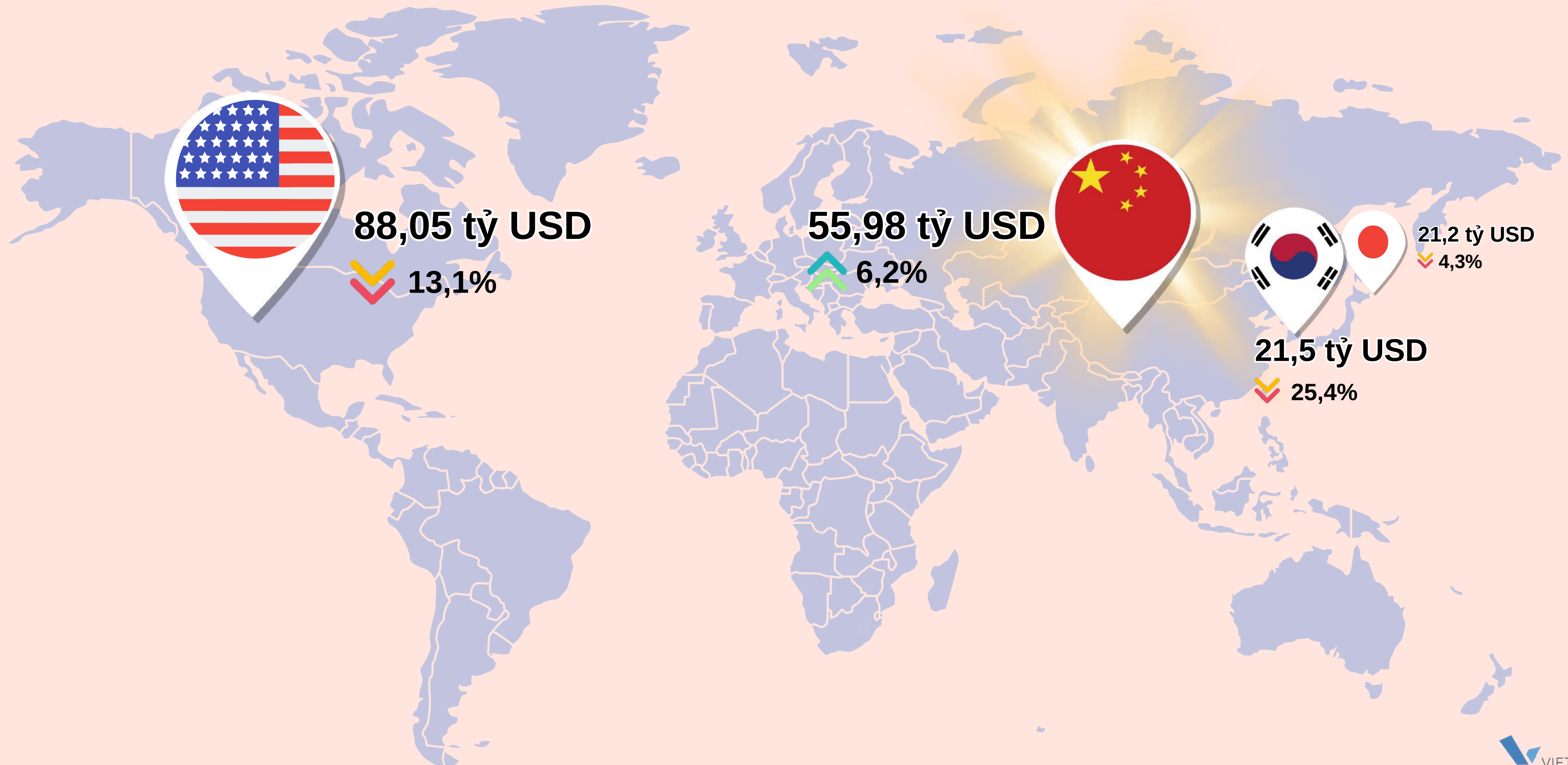
400,3 triệu USD

↑ 38,2%

11 tháng

4,4 tỷ USD

↑ 36,3%



Xuất khẩu sang thị trường các nước **Tây Á** tăng 7,3%, ước đạt 7,2 tỷ USD và thị trường **châu Phi** tăng 3,7%..., cho thấy những nỗ lực của các doanh nghiệp trong việc đa dạng hóa thị trường, tập trung khai thác các thị trường mới, còn nhiều tiềm năng.



IV. Một số điểm sáng trong hoạt động xuất khẩu hàng hóa của nước ta trong 11 tháng năm 2023



Mức độ suy giảm trong xuất khẩu ngày càng được thu hẹp từ mức giảm 12% trong nửa đầu năm 2023 xuống còn 5,9% trong 11 tháng năm 2023.



Trong xuất khẩu đã thực hiện tốt việc đa dạng hóa thị trường, trong khi xuất khẩu sang các thị trường lớn đều giảm (như Mỹ, EU, Hàn Quốc, Nhật Bản) nhưng xuất khẩu sang các nước châu Phi, Đông Âu, Bắc Âu, Tây Á tăng.



Mức giảm xuất khẩu tại một số thị trường chủ lực dần được thu hẹp so với nửa đầu năm (mức giảm xuất khẩu sang Mỹ thu hẹp từ 22,6% trong nửa đầu năm 2023 xuống 13,1%; sang EU thu hẹp từ 10,1% xuống 8,1%; sang Hàn Quốc thu hẹp từ 10,2% xuống 4%...).



Mức giảm xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước (giảm 2,2%) thấp hơn nhiều so với mức giảm xuất khẩu của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô, giảm 7,1%), cho thấy những nỗ lực của khu vực kinh tế trong nước để duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu trong bối cảnh kinh tế toàn cầu gặp nhiều khó khăn.



IV. Một số điểm sáng trong hoạt động xuất khẩu hàng hóa của nước ta trong 11 tháng năm 2023 (tiếp)



Trong 11 tháng năm 2023 có 33 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, trong đó có 07 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 66%.



Nhiều nhóm hàng nông sản, gạo, trái cây tận dụng được cơ hội mở cửa thị trường và giá tăng cao để đẩy mạnh xuất khẩu, đây cũng là nhóm hàng duy nhất ghi nhận mức tăng trưởng trong 11 tháng năm 2023 (tăng 4,6% so với cùng kỳ năm trước).



Thực hiện tốt các giải pháp về xuất khẩu sang các nước có chung đường biên giới, hàng hóa cơ bản không bị ách tắc, kể cả lúc cao điểm thời vụ, góp phần gia tăng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc - đây là thị trường duy nhất trong số các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam đạt mức tăng trưởng dương (xuất khẩu của nước ta sang Trung Quốc đảo chiều từ mức giảm 2,2% sang mức tăng 6,2% sau 11 tháng) trong khi các thị trường lớn khác đều giảm.



Cán cân thương mại tiếp tục duy trì trạng thái xuất siêu, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế, đồng thời hỗ trợ lớn cho cán cân thanh toán quốc tế.



V. Dự báo những khó khăn, thách thức về kinh tế - thương mại trong thời gian tới



Trong thời gian tới khi Việt Nam là nền kinh tế có độ mở lớn cũng sẽ phụ thuộc đáng kể vào khả năng đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu, gắn với tận dụng cơ hội từ các FTA và xử lý các rủi ro gắn với cạnh tranh thương mại - công nghệ giữa các nước lớn, các chính sách quốc tế có tác động mạnh mẽ đến các ngành, lĩnh vực như việc áp dụng thuế doanh nghiệp tối thiểu toàn cầu, quy định của EU về việc nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp liên quan đến rừng, các sản phẩm thủy sản khai thác...



Dự báo kinh tế toàn cầu năm 2024 tiếp tục đối mặt với những thách thức từ tăng trưởng yếu và lạm phát tăng cao, tăng trưởng dự kiến sẽ chậm lại chủ yếu do việc thắt chặt chính sách tiền tệ cần thiết được thực hiện trong hai năm qua. Theo dự báo ngày 29/11/2023 của OECD, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 dự kiến sẽ chậm lại ở mức 2,7%, thấp hơn mức tăng trưởng của năm 2023 (dự báo đạt 2,9%) và là mức tăng trưởng thấp nhất kể từ khi xảy ra cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, không tính đến năm đầu tiên xảy ra đại dịch Covid-19. Tại Mỹ, người tiêu dùng mặc dù mở rộng chi tiêu cho dịch vụ ăn uống, chăm sóc sức khỏe, nhưng giảm chi tiêu tại các cửa hàng điện tử, đồ gia dụng - vốn là những mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam.



V. Dự báo những khó khăn, thách thức về kinh tế - thương mại trong thời gian tới (tiếp)



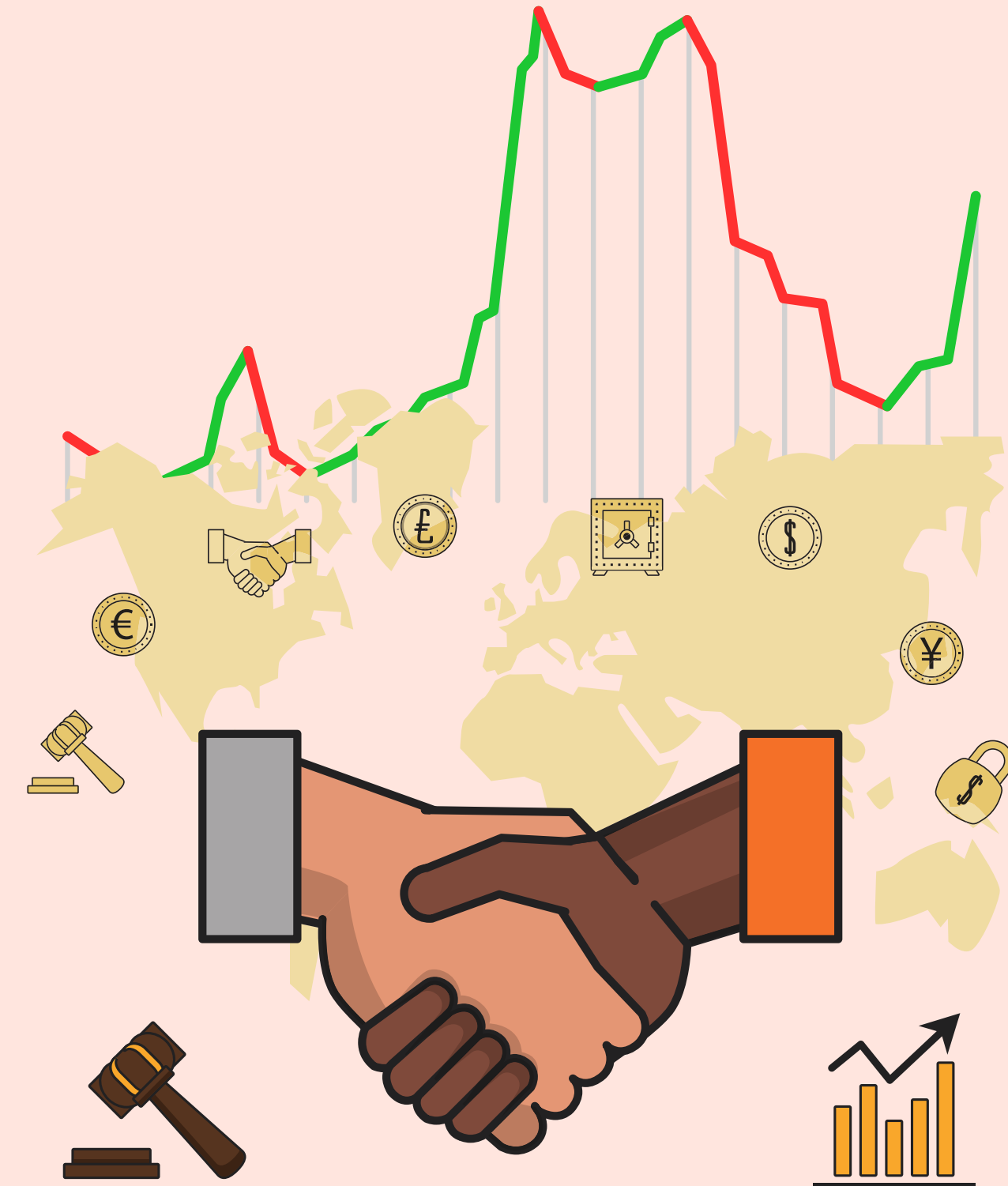
Xu hướng phi toàn cầu hoá đang trỗi dậy mạnh mẽ; Chính sách bảo hộ của các nước ngày một tăng. Các nước phát triển càng ngày càng quan tâm nhiều đến các vấn đề an toàn cho người tiêu dùng, phát triển bền vững, chống biến đổi khí hậu sẽ là tiền đề để họ dựng lên những tiêu chuẩn và quy định mới liên quan đến chuỗi cung ứng, nguyên liệu, lao động, môi trường đối với các sản phẩm nhập khẩu (dự luật chống phá rừng, CBAM của EU; Mỹ gắn các vấn đề lao động, môi trường, sở hữu trí tuệ...).



Xu hướng dịch chuyển nguồn cung về gần thị trường tiêu thụ để giảm thiểu các rủi ro gián đoạn nguồn hàng ngày càng rõ nét trong việc đa dạng hóa nguồn cung của các thị trường xuất khẩu của Việt Nam. Các tập đoàn đa quốc gia đang thực hiện chiến lược chuyển dịch chuỗi cung ứng, sản xuất đến gần với thị trường tiêu thụ (Near sourcing) và đang dạng hóa chuỗi cung ứng sản xuất, (thay vì chỉ tập trung nhà máy sản xuất ở một số nước như Trung Quốc, Việt Nam). Các tập đoàn đa quốc gia đang tập trung đầu tư các nhà máy sản xuất ở một số nước như: Ấn Độ, Mexico, Braxin... làm gia tăng đối thủ cạnh tranh tại các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam và ảnh hưởng trực tiếp đến thị phần của Việt Nam tại các thị trường này.



Việc tiếp tục thực hiện các Hiệp định FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA cũng sẽ khiến sức ép cạnh tranh tại thị trường trong nước gia tăng cùng với xu hướng gia tăng vụ việc điều tra phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam... Từ những rủi ro, thách thức nêu trên, đòi hỏi toàn ngành không được lơ là, chủ quan, theo dõi chặt chẽ tình hình biến động cung cầu, giá cả hàng hóa trên thế giới và trong nước để sẵn sàng các phương án giải pháp ứng phó kịp thời nhằm đạt được các mục tiêu đặt ra của ngành.





Đẩy mạnh đàm phán, ký kết các Hiệp định, cam kết, liên kết thương mại mới, ký kết các Hiệp định FTA, Hiệp định thương mại với các đối tác khác còn nhiều tiềm năng (UAE, MERCOSUR...) để đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, chuỗi cung ứng.



Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các cam kết trong các Hiệp định FTA, đặc biệt là các Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA để đẩy mạnh xuất khẩu, thông qua tuyên truyền về quy tắc xuất xứ và cấp Giấy chứng nhận xuất xứ, các cơ hội và cách thức tận dụng cơ hội từ các Hiệp định.



Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đàm phán với Trung Quốc mở cửa thêm thị trường xuất khẩu cho các mặt hàng rau quả khác của Việt Nam như bưởi da xanh, dưa tươi, bơ, dứa, vú sữa, chanh, dưa lưới...



Nâng cao hiệu quả và điều tiết tốt tốc độ thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu tại khu vực cửa khẩu thuộc biên giới giữa Việt Nam - Trung Quốc, đặc biệt là đối với các mặt hàng nông sản, thủy sản có tính chất thời vụ; chuyển nhanh, chuyển mạnh sang xuất khẩu chính ngạch.





Tiếp tục chú trọng công tác phòng vệ thương mại (PVTM) để bảo vệ các ngành sản xuất trong nước, hướng tới phát triển kinh tế - xã hội bền vững trước xu hướng gia tăng vụ việc điều tra PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam như: Hoàn thiện hệ thống pháp luật, củng cố thể chế về PVTM. Tích hợp công cụ PVTM vào các kế hoạch, chủ trương, chính sách về phát triển sản xuất trong nước; Tiếp tục nâng cao nhận thức về các biện pháp PVTM, đặc biệt là tính chất, tác động của các biện pháp này để có cách tiếp cận phù hợp; nâng cao năng lực về PVTM để đáp ứng yêu cầu thực tiễn; Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Đề án lớn về PVTM (Đề án 316 “Xây dựng và vận hành hiệu quả Hệ thống cảnh báo sớm về PVTM”; Đề án 824 “Tăng cường quản lý Nhà nước về chống lẫn tránh biện pháp PVTM và gian lận xuất xứ”; Đề án 1659 “Nâng cao năng lực về PVTM trong bối cảnh tham gia các Hiệp định FTA thế hệ mới”; Tập trung triển khai kịp thời, hiệu quả Đề án “Thúc đẩy công tác đề nghị Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế thị trường trong các vụ việc phòng vệ thương mại” tạo thuận lợi cho hàng hóa xuất khẩu của ta sang Hoa Kỳ; tiếp tục tăng cường công tác thông tin, truyền truyền, phổ biến tới cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, các tổ chức, cá nhân liên quan về pháp luật PVTM, các vụ việc điều tra PVTM.

BẢN TIN XUẤT KHẨU

THÁNG 11 VÀ
11 THÁNG NĂM 2023

NGÀNH HÀNG